TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS-ST
Ngày 11-11-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Ông Nguyễn Thế Phượng

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; vợ Đoàn Thị Th (đã ly hôn năm 2016) và có 01 con sinh năm 2009; nhân thân: Từ tháng 02/2006 đến tháng 8/2007 tham gia quân đội tại Lữ Đoàn 472 Binh đoàn 12 quân đội nhân dân Việt Nam. Ngày 25/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình. "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đình Ph, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn D, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Đình Q, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến: anh Vũ Xuân T, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 07/6/2022, Công an huyện H nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ở của Nguyễn Văn T có việc sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện H đã phối hợp với Công an xã B, huyện H và mời người chứng kiến tiến hành kiểm tra tại gian phòng khách nhà Nguyễn Văn T; có T là chủ nhà, Trần Đình Ph và Trần Đình Q đều ở xã Th, huyện H. Quá trình kiểm tra, thu giữ, quản lý tại nền nhà nơi Ph ngồi 01 bơm kim tiêm (xilanh) đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy tráng kim màu trắng, 01 vỏ ống nước cất (novocain). Ph khai nhận đây là toàn bộ dụng cụ, Ph vừa dùng để sử dụng ma túy, loại Heroine tại phòng khách nhà ở của T. Thu tại nền nhà nơi Q ngồi 01 bơm kim tiêm (xilanh), 01 mảnh giấy màu vàng loại vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 vỏ ống nước cất (novocain). Q khai nhận đây là toàn bộ dụng cụ, Q vừa dùng để sử dụng ma túy, loại Heroine tại phòng khách nhà ở của T. T khai không sử dụng ma túy, biết rõ Ph và Q là người nghiện ma túy nhưng vẫn đồng ý cho Ph và Q mượn nhà thuộc quyền quản lý của T để sử dụng ma túy. Công an huyện H tiến hành thu giữ, niêm Ph 01 mảnh giấy tráng kim màu trắng (ký hiệu M1), 01 bơm kim tiêm (xilanh), 01 vỏ ống nước cất (novocain) (ký hiệu M2) thu của Trần Đình Ph; 01 mảnh giấy màu vàng loại vỏ bao thuốc lá Thăng Long (ký hiệu M3), 01 bơm kim tiêm (xilanh), 01 vỏ ống nước cất (novocain) (ký hiệu M4) thu của Trần Đình Q. Sau đó, Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập biên bản vụ việc, niêm Ph vật chứng trên trước sự chứng kiến của người chứng kiến. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 226/KL-KTHS(MT) ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu M1 (trên bề mặt mảnh giấy tráng kim màu trắng) gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Heroine. Mẫu M2 gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Heroine (bên trong xi lanh); không tìm thấy chất ma túy trong ống nôvôcain (không xác định được thể tích chất lỏng bám dính trong xi lanh). Mẫu M3 (trên bề mặt mảnh giấy màu vàng) gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Heroine. Mẫu M4 gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Heroine (bên trong xi lanh); không tìm thấy chất ma túy trong ống nôvôcain (không xác định được thể tích chất lỏng bám dính trong xi lanh)(bút lục số 62, 63).

Bản kết luận giám định số 227/KL-KTHS(MT) ngày 10/6/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu nước tiểu M1, M2 gửi giám định

chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Heroine. Mẫu nước tiểu M3 gửi giám định chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Methamphetamine (bút lục số 71).

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSHH ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo T về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS: Xử phạt bị cáo T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 Ph bì còn nguyên niêm Ph số 226/KL- KTHS (MT) ngày 10/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ký hiệu từ M1 đến M4. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản vụ việc ngày 07/6/2022 (bút lục từ số 41 đến số 44); biên bản niêm Ph đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục từ số 45 đến số 48); biên bản thu và niêm Ph mẫu nước tiểu (bút lục từ số 64 đến số 66); Bản kết luận giám định số 226/KL-

KTHS(MT) và số 227/KL-KTHS(MT) cùng ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 62, 63, 71); lời khai của người chứng kiến: anh Vũ Xuân T (bút lục từ số 168 đến số 171); lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Đình Ph và anh Trần Đình Q (bút lục từ số 156 đến số 167). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ ngày 07/6/2022, tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Văn T ở Thôn T, xã B, huyện H; bị cáo T biết rõ Trần Đình Ph, sinh năm 1992 ở thôn D, xã Th, huyện H và Trần Đình Q, sinh năm 1975 ở thôn T, xã Th, huyện H là người nghiện ma túy nhưng vẫn đồng ý cho Ph và Q mượn nhà thuộc quyền quản lý của bị cáo T để sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo T thực hiện đã phạm vào tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo T là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với người dưới 16 tuổi;

d) Đối với 02 người trở lên;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi Tàng trữ, mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy…, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy Trần Đình Ph và Trần Đình Q khai: Ngày 06/6/2022, Ph gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu Lê, xã Tiến Đức, huyện H; Q gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở ngã ba bưu điện thị trấn Hưng Nhân, huyện H đều mua với giá 200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh, ngoài lời khai của Ph, Q không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho Ph, Q nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Đình Ph và Trần Đình Q Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã xử phạt hành chính đối với Ph và Q là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: 04 Ph bì còn nguyên niêm Ph số 226/KL- KTHS (MT) ngày 10/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ký hiệu từ M1 đến M4 là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. □p dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T **07 năm 03 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu huỷ 04 Ph bì còn nguyên niêm Ph số 226/KL- KTHS

(MT) ngày 10/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ký hiệu từ M1 đến M4 (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ph và anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.